**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: ……………………………** | Họ và tên giáo viên: |
| **Tổ: …………………………………** | ……………………………………… |

**CHƯƠNG 4: SINH SẢN Ở SINH VẬT**

**BÀI 23: KHÁI QUÁT VỀ SINH SẢN Ở SINH VẬT**

Môn Sinh học; Lớp: ……

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực*****1.1. Năng lực sinh học*** |
| *Nhận thức sinh học* | Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính | SH 1.1.1 |
| - Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản). | SH 1.1.2 |
| - Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật. | SH 1.2 |
| - Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật (sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính). | SH 1.3 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | Phân tích, vẽ được sơ đồ tư duy và trình bày được các hình thức sinh sản của sinh vật theo sơ đồ. |  SH 2.1 |
| *Vận dụng kiến thức,**kĩ năng đã học* | Đề xuất ý tưởng về vai trò của sinh sản của sinh vật đối với cuộc sống con người | SH 3.2 |
| ***1.2. Năng lực chung*** |
| Năng lực tự chủ và tự học | Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện những công việc của bản thân khi học rập và nghiên cứu, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến các hình thức sinh sản để trả lời các câu hỏi trong bài. | TCTH 1 |
| Năng lực giao tiếp và hợp tác | Học sinh hợp tác với nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập; trao đổi, tương tác với giáo viên và các nhóm khác trong quá trình thảo luận | GTHT 3 |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Biết xác định nội dung phù hợp, làm rõ các dấu hiệu của các hình thức sinh sản | VĐST 1 |
| Đánh giá được hiệu quả của việc áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để nghiên cứu một vấn đề. | VDST 5.4 |
| **2. Về phẩm chất** |
| Yêu nước | Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học | YN 2 |
| Nhân ái | Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia bảo vệ sự tồn tại của các loài sinh vật, đặc biệt là các loài đặc hữu và các loài sắp tuyệt chủng | NA 1.3 |
| Trung thực | Nhận thức và hành động theo lẽ phải | TT 1 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV sinh học 11, máy tính, máy chiếu.

- Tranh, ảnh về các hình thức sinh sản, các giai đoạn trong quá trình sinh sản hữu tính của thực vật.

- Mẫu vật thật của các loài thực vật, động vật có khả năng sinh sản vô tính hoặc hữu tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK sinh học 11 chân trời sáng tạo

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)****a) Mục tiêu:** Kích thích học sinh hứng thú tìm hiểu về quá trình sinh sản ở sinh vật.**b) Tổ chức thực hiện*** ***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** GV chia lớp thành các nhóm nhỏ

GV nêu tình huống‒ Tình huống: Ở ong mật, ong cái có bộ NST lưỡng bội (2n) trong khi ong đực lại có bộ NST đơn bộ (n). Nguyên nhân nào đã dẫn đến sự khác nhau về bộ NST ở ong đực và ong cái? ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- Các nhóm quan sát hình ảnh và ghi kết quả vào bảng nhỏ- GV hỗ trợ, kiểm tra quá trình thực hiện hoạt động của học sinh***\* Báo cáo, thảo luận:***Các nhóm báo cáo kết quả và so sánh kết quả của các nhóm với nhau***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá quá trình hoạt động, kết quả thực hiện của HS- GV dẫn dắt vào bài học **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 25 phút)****Hoạt động 2.1. Tìm hiểu Khái niệm và sai trò của sinh sản ở sinh vật (12 phút)****a) Mục tiêu:** (SH 1.1.1, SH 1.2, SH 1.3, SH 2.1, TCTH 1, GTHT 3, YN 2, TT 1)**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:******Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chiếu các câu hỏi và hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, thảo luận với bạn bên cạnh để trả lời.**Câu 1:** Những ví dụ nào sau đây là sinh sản ở sinh vật? Giải thích.a. Tôm, cua mọc lại càng sau khi bị gãy. b. Voi mẹ sinh ra voi con.c. Cây cam ra hoa, kết trái.  d. Cây đậu phát triển từ hạt đậu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ví dụ 1** | C:\Users\ACER\Desktop\Untitled.png**Ví dụ 2** |
| **Câu 2:** Trong hai ví dụ về sinh sản ở trên, cá thể mới được hình thành như thế nào? |

**Câu 3:** Sinh sản có vai trò gì đối với sinh vật?***\* Thực hiện nhiệm vụ:***HS quan sát hình, nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm cặp đôi để trả lời câu hỏi.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện nhóm trình bày câu trả lời, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá, nhận xét và yêu cầu HS rút ra được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính và vai trò của sinh sản.**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (13 phút)****a) Mục tiêu:**SH 1.1.2, SH 1.3, SH 2.1, TCTH 1, GTHT 3, VĐST 1, VDST 5.4, YN 2 NA 1.3, TT 1)**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:******Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chiếu hình ảnh, thang đánh giá, phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\ACER\Desktop\Untitled.png | C:\Users\ACER\Desktop\Untitled.png |

PHT: Tìm hiểu các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dấu hiệu** | **Sinh sản ở dâu tây** | **Sinh sản ở người** |
| Sự hình thành cơ thể mới |  |  |
| Cơ sở tế bào học |  |  |
| Đặc điểm di truyền  |  |  |
| Điều hòa sinh sản |  |  |

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS nghiên cứu SGK, quan sát hình và thảo luận nhóm để hoàn thành PHT trong vòng 10 phút.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Các nhóm dán sản phẩm thảo luận lên bảng.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét và cho điểm theo thang đánh giá và kết luận kiến thức.THANG ĐÁNH GIÁ PHIẾU HỌC TẬP.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Mức 1**(Chính xác, đầy đủ) | **Mức 2**(Chính xác nhưng chưa đầy đủ) | **Mức 3**(Có nội dung chưa chính xác, chưa đầy đủ) |
| Sự hình thành cơ thể mới | 3 điểm |  |  |  |
| Cơ sở tế bào học | 3 điểm |  |  |  |
| Đặc điểm di truyền  | 2 điểm |  |  |  |
| Điều hòa sinh sản | 2 điểm |  |  |  |

 **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (10 phút)****a) Mục tiêu:** (SH 1.3, SH 3.2, TCTH 1, GTHT 3, VĐST 1, VDST 5.4, YN 2, NA 1.3, TT 1)**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV chiếu các câu hỏi lên màn hình.**Câu 1.** Sinh sản vô tính làA. hình thức sinh sản có sự kết hợp của các tế bào sinh sản chuyên biệt.B. hình thức sinh sản có ở tất cả các loài sinh vật.C. hình thức sinh sản không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.D. hình thức sinh sản có nhiều hơn một cá thể tham gia.**Câu 2.** Dấu hiệu đặc trưng để nhận biết quá trình sinh sản làA. sự lớn lên của cơ thể. B. sự hình thành cơ quan mới.C. sự hoàn thiện cấu trúc cơ thể. D. sự hình thành cơ thể mới.**Câu 3**. Cơ sở tế bào học của sinh sản hữu tính là quá trìnhA. nguyên phân. B. nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.C. giảm phân và thụ tinh. D. nguyên phân và giảm phân.**Câu 4.** Những ví dụ nào sau đây là sinh sản ở sinh vật? 1. Cây táo ra hoa. 2. Thủy tức nảy chồi thành thủy tức con. 3. Cây dâu tây mọc thêm cành mới. 4. Sư tử cái sinh ra sư tử con. 5. Hạt hướng dương nảy mầm. 6. Củ gừng mọc mầm. **A**. 1, 2, 3. **B**. 4, 5, 6. **C.** 1, 3, 5. **D**. 2, 4, 6.**Câu 5**.Đặc điểm nào không phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính? **A**. Duy trì ổn định những tính trạng tốt của cơ thể mẹ. **B**. Tạo ra nhiều biến dị tổ hợp làm nguyên liệu cho quá trình tiến hóa và chọn giống. **C**. Tạo ra đời con đa dạng hơn. **D**. Tạo ra đời con có khả năng thích nghi cao hơn với môi trường sống thay đổi.**Câu 6.** Cho ví dụ về một số sinh vật (động vật, thực vật) có hình thức sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS nghiên cứu câu hỏi, dựa vào kiến thức trong bài học để trả lời.***\* Báo cáo, thảo luận:***- HS xung phong trả lời, những HS còn lại nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án đúng. **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (5 phút)****a) Mục tiêu:** (SH 1.1.2, SH 1.2, SH 1.3, SH 3.2, TCTH 1, GTHT 3, VĐST 1, VDST 5.4, YN 2, NA 1.3, TT 1)**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***GV giao bài tập về nhà:  - Vì sao những giống cây trồng thụ phấn chéo như lúa, ngô thường bị phân hoá thành nhiều dòng với những đặc điểm khác nhau qua một số thế hệ?- Để nhân giống một cây bưởi với nhiều đặc tính quý, người ta sử dụng phương pháp nhân giống vô tính (chiết cành). Giải thích.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS làm việc cá nhân tại nhà để hoàn thành bài tập.***\* Báo cáo, thảo luận:***- GV kiểm tra bài tập về nhà của HS.***\* Kết luận, nhận định:***GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án đúng. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |
| --- |
| **BÀI 23: KHÁI QUÁT VỀ SINH SẢN Ở SINH VẬT** |
| I. Khái niệm và vai trò của sinh sản ở sinh vật | SGK trang 157 |
| II. Các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật | SGK trang 158 |

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

 + Sản phẩm 1: Câu trả lời của HS.

 + Sản phẩm 2: Phiếu học tập số 1.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****PHÂN BIỆT CÁC HÌNH THỨC SINH SẢN Ở SINH VẬT**– Lớp:……………………………. Nhóm thực hiện:………………. – Họ và tên thành viên: ……………………………………………………… |
| **Dấu hiệu** | **Sinh sản ở dâu tây** | **Sinh sản ở người** |
| Sự hình thành cơ thể mới | Cây con được hình thành từ thân cây mẹ | Tinh trùng kết hợp với trứng thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành cơ thể mới. |
| Cơ sở tế bào học | Quá trình nguyên phân | Quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh. |
| Đặc điểm di truyền  | Cây con mang đặc điểm di truyền giống mẹ. | Cơ thể con có sự tái tổ hợp vật chất di truyền của bố và mẹ. |

**‒ Công cụ đánh giá** (Xem phần phụ lục)

 + Công cụ 1: Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi.

 + Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

 + Công cụ 7: Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.